

Số: 13/2025/QĐ-PT

Sơn La, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Văn Nghĩa;

Ông Phạm Tuấn Minh.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số: 05/2025/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, bị đơn ông Lường Xuân Q có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị đơn không phải trả tiền cho nguyên đơn, Hợp tác xã phải trả tiền cho nguyên đơn và đóng tiền án phí, triệu tập Ngân hàng tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, người kháng cáo ông Lường Xuân Q có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc rút đơn của ông Lường Xuân Q là hoàn toàn tự nguyện, ngoài ra không còn người kháng cáo khác và vụ án không có kháng nghị.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 35/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng góp vốn giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Vì A S, sinh năm 1961. Địa chỉ: Bản NV, xã CM, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn:* Ông Lường Xuân Q, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tiểu khu 05, xã T C, tỉnh Sơn La.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2025/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025

của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân hu vực 2, tỉnh Sơn La) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Lường Xuân Q phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm; được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số: 0002755 ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Ông Lường Xuân Q được hoàn trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án./.

Nơi nhận:

- TAND khu vực 2, Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La, khu vực;
- Các đương sự;
- Phòng GD, TT, KT&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Tuấn Long

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số:.../.../...-ST, ngày....
tháng.... năm..... của Tòa án..... bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày.... tháng..... năm....., ⁽³⁾.....

b. Ngày.... tháng..... năm.....,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm,⁽⁴⁾.....

.....

Căn cứ vào các điều 289 và 295 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLPT-...
ngày... tháng... năm....⁽⁵⁾ về việc ⁽⁶⁾..... giữa:

Nguyên đơn:.....

Địa chỉ:

Bị đơn:

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):

Địa chỉ:

2. Bản án dân sự sơ thẩm số:/...../...- ST ngày tháng năm....
của Tòa án nhân dâncó hiệu lực pháp luật
kể từ ngày ra quyết định này⁽⁷⁾.

3.⁽⁸⁾.....

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại Điều 289 và Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.